TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/DS-ST
Ngày 18-6-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1996 - Chủ hộ kinh doanh Thành Công.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1995, trú tại: Số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 18 tháng 3 năm 2025) (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Tạ Văn T1, sinh năm 1953 (có mặt).

2. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2025 của nguyên đơn ông Huỳnh Chí T và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của

nguyên đơn trình bày: Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công (sau đây gọi tắt là Thành C) có ký hợp đồng mua bán cùng ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H, theo hợp đồng các bên đồng ý mua bán các sản phẩm thức ăn cho tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa của công ty L và các loại thuốc thuỷ sản khác do Thành C kinh doanh, số lượng cụ thể được bị đơn đặt hàng theo đơn hàng gửi cho Thành C, thời hạn hợp đồng là một năm và khi hợp đồng hết hạn hai bên sẽ thoả thuận ký kết phụ lục hợp đồng mua bán ngày mới. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 12/2023, ký ngày 31/12/2023 ông T1 đã ký xác nhận nợ ông T số tiền 253.358.000 đồng, ông T đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ nhưng phía bị đơn không có thiện chí trả nợ. Do đó, ông đại diện cho ông T yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H trả cho ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công số tiền còn nợ là 253.358.000 đồng và lãi suất chậm trả với số tiền 33.856.000 đồng; tổng cộng 287.214.000 đồng. Tại phiên toà đại diện nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T1, bà H trả số tiền 253.358.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Tại biên bản hoà giải ngày 08 tháng 5 năm 2025 và tại phiên toà bị đơn ông Tạ Văn T1 trình bày: Ông thừa nhận có mua thuốc và thức ăn thuỷ sản của hộ kinh doanh T2, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 chốt công nợ thì ông còn nợ hộ kinh doanh Thành công số tiền 253.358.000 đồng. Ông đồng ý trả cho ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công số tiền 253.358.000 đồng, ông yêu cầu hộ kinh doanh T2 giảm lãi và yêu cầu được trả dần vì hiện nay hoàn cảnh gia đình ông gặp khó khăn, nuôi tôm thua lỗ.

- Bị đơn bà Đoàn Thị H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Huỳnh Chí T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công khởi kiện yêu cầu ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H trả tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đoàn Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị H.

[3] Tại phiên toà ông Nguyễn Duy A đại diện nguyên đơn cho rằng ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công còn nợ số tiền là 253.358.000 đồng, ông đại diện cho ông Huỳnh Chí T yêu cầu ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền 253.358.000 đồng. Tại phiên toà ông Tạ Văn T1 thừa nhận có mua thức ăn và còn nợ hộ kinh doanh Thành Công số tiền 253.358.000 đồng và ông T1 đồng ý trả cho hộ kinh doanh T2 số tiền 253.358.000 đồng, nhưng hiện nay hoàn cảnh ông gặp nhiều khó khăn nên yêu cầu được trả dần. Đối với bà Đoàn Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà H vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Huỳnh Chí T. Xét thấy, việc ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H có mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành C và còn nợ số tiền 253.358.000 đồng là có thật, việc này được ông T1 thừa nhận tại phiên toà. Do đó, ông Huỳnh Chí T yêu cầu ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H trả số tiền 253.358.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên toà đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Huỳnh Chí T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí, ông T nộp tiền tạm ứng án phí 6.138.925 đồng được nhận lại. Ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công. Buộc ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền đồng 253.358.000 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong,

tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh Thành Công không phải chịu án phí, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 6.138.925 đồng (sáu triệu một trăm ba mươi tám ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0004000 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông T được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông Tạ Văn T1 và bà Đoàn Thị H.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày toà tuyên án. Bà Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều